

HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC LÂM SẢN CỦA NGƯỜI TÀY, NÙNG Ở XÃ BẢO LÂM, HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

Đặng Minh Ngọc

Viện Dân tộc học

Tóm tắt: Bài viết là kết quả nghiên cứu thực địa vào năm 2021, kết quả nghiên cứu cho thấy cùng với những chương trình hỗ trợ người dân xóa đói giảm nghèo của Nhà nước, những yếu tố như mạng lưới xã hội, tập quán canh tác, hoạt động sinh kế đặc điểm cư trú và phong tục tập quán đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển cây lâm sản trên địa bàn thông qua việc chia sẻ giống, kinh nghiệm và chăm sóc và mạng lưới trao đổi, buôn bán. Từ những vấn đề nêu trên, bài viết tìm hiểu quá trình phát triển của một số cây lâm sản ở một xã vùng biên giới của huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và vai trò của văn hóa tộc người đã có ảnh hưởng như thế nào tới quá trình cải thiện sinh kế, đa dạng hóa nguồn thu nhập cho người dân, góp phần vào xóa đói giảm nghèo.

Từ khóa: Khai thác lâm sản, người Tày, Nùng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Nhận bài ngày 2.10.2022; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 24.10.2022;

Liên hệ tác giả: Đặng Minh Ngọc; Email: dmngoc@gmail.com

1. MỞ ĐẦU

Trong quá trình sinh sống của người Tày, Nùng tại xã Bảo Lâm, họ đã có những hoạt động sinh kế phù hợp với điều kiện tự nhiên và văn hóa của mình, trong đó có các hoạt động khai thác lâm sản. Trong các nghiên cứu của mình các học giả trong nước như (Nguyễn Quang Tân, Nguyễn Văn Chính và Vũ Thu Hạnh, 2008) khi nghiên cứu về sinh kế của người dân miền núi, nơi sinh kế của họ gắn liền với rừng đã quan tâm tới mối quan hệ giữa văn hóa và phát triển lâm sản rừng và phát triển rừng. Có một số nghiên cứu (của một số tác giả như Hà Văn Thu và Lê Văn Lô 1990; Viện Dân tộc học 1992; Trần Văn Hà, 1999; Trần Bình 2005; Trần Hồng Hạnh (chủ biên 2008); Hà Đình Thành, 2010) nghiên cứu về kinh tế của người Tày, Nùng tuy nhiên các hoạt động liên quan tới khai thác lâm sản của họ thì chỉ mới được đề cập xem ghép với các vấn đề khác.

2. NỘI DUNG

Lạng Sơn là tỉnh miền núi biên giới Việt Nam - Trung Quốc, nằm ở phía Đông Bắc của Việt Nam, cách thủ đô Hà Nội 154 km đường bộ và 165 km đường sắt. Phía Bắc giáp tỉnh Cao Bằng, phía Đông Bắc giáp thị xã Bằng Tường (thuộc thành phố địa khu Sùng Tả của khu tự trị dân tộc Choang, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc); phía Đông Nam giáp tỉnh Quảng Ninh, phía Nam giáp tỉnh Bắc Giang, phía Tây Nam giáp tỉnh Thái Nguyên, phía Tây giáp

tỉnh Bắc Kan. Lạng Sơn có 1 thành phố và 10 huyện (gồm thành phố Lạng Sơn và 10 huyện, Bắc Sơn, Bình Gia, Cao Lộc, Chi Lăng, Đình Lập, Hữu Lũng, Lộc Bình, Tràng Định, Văn Lãng, Văn Quan). Dân số của tỉnh tính đến thời điểm tháng 6/ 2022 là 781.655 người, trong đó dân tộc Nùng 335.316 người (42,97%), Tày 282.014 người (35,92%), Kinh (16,5%), các tộc người khác 4,61% (UBND tỉnh Lạng Sơn 2022).

Bảo Lâm là xã biên giới thuộc huyện Cao Lộc, có tuyến đường tỉnh 746 về phía Tây Bắc nối với quốc lộ 1 và phía Đông Bắc tới cửa khẩu Pò Nhùng thông thương sang cửa khẩu Dầu Ái thuộc trấn Thượng Thạch, thị xã Bằng Tường, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Diện tích của xã Bảo Lâm là 4.058,63 ha, đất chuyên dụng 89,58 ha, đất ở 14ha. Dân số của xã tính đến thời điểm tháng 11/2021 là 3.199 người, trong đó 93,45% dân số là người Tày và người Nùng (Tày 1.155 người, Nùng 1.963 người). Mật độ dân số là 76 người/km². Hoạt động kinh tế chính cư của dân trong xã là canh tác nông nghiệp kết hợp lao động làm thuê tại các trang trại trồng mía, chuối. Người Nùng có nhiều kinh nghiệm trong thu hoạch và bảo quản các sản phẩm nông nghiệp nên các chủ trang trại ở Trung Quốc thường thuê người Nùng gặt, phơi và đóng bao thóc sau khi thu hoạch. Năm 2014, cửa khẩu Pò Nhùng chính thức đi vào hoạt động với các hoạt động thương mại và vận chuyển hàng hóa rất nhộn nhịp đã thu hút các tộc người tham gia bốc dỡ và vận chuyển hàng hóa tại đây (Tạ Thị Tâm 2022, tr 59). Đối với người Tày, Nùng ở xã Bảo Lâm thì hoạt động khai thác lâm sản luôn gắn liền với hoạt động trồng và bảo vệ rừng đóng vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa và kinh tế của họ. Trước đây, thông qua những hoạt động này, người Tày, Nùng ở đây còn đi thu hái dược liệu để phục vụ cho việc chữa những bệnh thông thường như đau đầu, đau bụng, cảm sốt, ngoài ra họ còn săn bắt, hái lượm lâm sản rừng măng, nấm để cải thiện bữa ăn hàng ngày, củi để đun nấu và làm nhà để phục vụ cuộc sống. Dựa trên tư liệu điền dã thu thập được ở xã Bảo Lâm, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn vào năm 2021 và kết quả những nghiên cứu đã được công bố, bài viết này tập trung giới thiệu về hoạt động khai thác lâm sản của người Tày, Nùng tại xã Bảo Lâm.

2.1. Khai thác lâm sản của người Tày, Nùng ở xã Bảo Lâm trước năm 1986

2.1.1. Hoạt động khai thác

- Khai thác gỗ

Trước đây, đối với người Tày, Nùng ở xã Bảo Lâm thì gỗ có nhiều loại và được sử dụng cho các mục đích khác nhau trong cuộc sống, trong đó gỗ sử dụng để làm nhà là phải là loại gỗ tốt nhất và được lựa chọn kỹ nhất. Loại gỗ để sử dụng làm quan tài hoặc gỗ để làm chuồng trại nuôi gia súc thường là loại gỗ thường, hay gỗ loại 2. Trước đây, khi rừng còn nhiều thì người ta thường lựa chọn các loại gỗ quý như gỗ Hòai, Sa mộc, nghiến, trò chỉ, đinh hương để làm những cột trụ đỡ chính cho ngôi nhà, còn bây giờ thì thường người ta sẽ chọn các loại cây gỗ như Bạch Đàn, Sỡ, Hòai. Để làm vách nhà, người ta sẽ chọn những loại gỗ không bị mối mọt, có độ đàn hồi tốt, có thể chống chịu được mưa, nắng mà không bị nứt, vỡ như Hòai, Xoan, Đào,... còn những loại gỗ được chọn để làm chuồng, trại cho gia súc là những loại cây gỗ tạp có sẵn của gia đình như Xoan, Bạch đàn vì những loại cây gỗ này có mùi thơm có thể xua đuổi được ruồi muỗi cho trâu, bò.

Do người Tày, Nùng ở xã Bảo Lâm đã có kinh nghiệm trong việc khai thác và sử dụng các loại gỗ qua nhiều thế hệ nên họ luôn biết cách sử dụng các loại gỗ một cách hiệu quả

nhất. Đối với người Tày, Nùng ở xã Bảo Lâm thì rừng đầu nguồn đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống hàng ngày và đời sống tâm linh của họ. Nếu rừng bị tàn phá bừa bãi sẽ ảnh hưởng đến môi trường sinh thái và đời sống của họ. Theo kinh nghiệm khai thác gỗ của người dân nơi đây qua nhiều thế hệ thì nên khai thác gỗ vào mùa khô, lúc này cây gỗ không bị tích nước, khi đem về sử dụng sẽ tránh được mối, mọt, mốc, nứt và có tuổi thọ dài hơn so với những cây gỗ bị khai thác vào mùa mưa. Thông thường người đi chọn gỗ là người đàn ông là trụ cột trong gia đình, có sức khỏe tốt và am hiểu về các loại gỗ. Khi chọn gỗ, đồng bào kiêng chọn những cây gỗ bị cụt ngọn, hoặc bị gãy đổ vì sợ mang lại điều xui xẻo cho gia chủ. Đồng bào thường chọn những cây gỗ có thân to, vỏ cây sần sùi và có màu sẫm. Sau khi đã chọn được cây gỗ ưng ý, chủ nhà sẽ đánh dấu sở hữu và trở về bản gọi anh em, họ hàng, làng xóm đi kiêng giúp cây gỗ về nhà. Những người đàn ông tham trong bản thường giúp đỡ lẫn nhau khi đi khai thác gỗ. Trước khi chặt cây gỗ lớn phụ nữ của gia đình sẽ làm nhiệm vụ phát quang các cây bụi xung quanh sau đó đến công việc của nam giới là chặt hạ cây. Sau khi đã chặt và đốn hết cành lá của cây gỗ, họ sẽ cùng nhau kiêng về nhà để đục, đẽo làm nhà. Hiện nay, do các cây gỗ quý cũng còn ít, nhà gỗ hay bị mối mọt do nắng mưa thất thường, hay bị hỏng và khi sửa tốn nhiều công sức và tiền bạc và do điều kiện kinh tế tốt hơn trước nên đa số các hộ gia đình trong xã Bảo Lâm đều xây nhà ngói một hoặc hai tầng để ở thuận tiện cho việc sinh hoạt của gia đình

- *Thu hái lâm sản phi gỗ*

Nếu như khai thác gỗ là công việc của đàn ông thì thu hái lâm sản phi gỗ được cho là công việc của phụ nữ và trẻ em. Mùa nào thức nấy, hàng ngày, trên đường đi làm nương về họ sẽ tranh thủ hái các loại măng, nấm, rau, củ quả về để phục vụ cho bữa ăn hàng ngày hoặc cho gia súc, gia cầm, thỉnh thoảng để bán do số lượng không nhiều. Vào mùa xuân họ thường thu hái các loại măng, nấm, mộc nhĩ sau đó đem phơi khô để ăn dần, làm quà cho bà con, anh em họ hàng trong dịp lễ tết quan trọng hoặc để bán. Măng tre là loại lâm sản được khai thác nhiều nhất vì cây tre mọc khắp nơi, dễ khai thác và dễ chế biến món ăn. Các món ăn được đồng bào chế biến từ măng chủ yếu là luộc, xào và muối chua để ăn dần vào những ngày mưa không đi lấy rau được. Ngoài ra, măng phơi khô bán cũng được giá cao, năm 2021, giá bán 1kg măng khô là 250.000 đồng. Các loại rau được phụ nữ hái hàng ngày trên đường đi làm nương về là các loại rau tàu bay, rau ngót rừng, rau sam, rau dền cơm để nấu canh ăn hàng ngày,...

Trước đây, các loại lâm sản phi gỗ trong rừng ngoài việc làm thức ăn hàng ngày, làm cây thuốc chữa bệnh còn được người dân sử dụng để làm vật dụng trong gia đình, làm chuồng trại cho gia súc và làm mái nhà. Đồng bào thường thu hái giang, cọ rừng về để làm mái nhà, mây, tre về để đan các vật dụng trong gia đình, tre nứa về để làm chuồng gia súc vào mùa khô để tránh mối mọt và tăng thời gian sử dụng các loại vật dụng này. Hiện nay, đa số người dân xây nhà mái ngói nên các lâm sản phi gỗ này chủ yếu chỉ làm chuồng gia súc, gia cầm. Các sản phẩm mây tre đan như guì, giỏ đựng hàng, rổ rá hiện nay cũng được thay thế bằng đồ nhựa do giá thành rẻ và tiện cho sinh hoạt.

- *Cây dược liệu*

Do sinh sống ở khu vực có nhiều cây thuốc quý mọc quanh nhà, trên nương rẫy và trong rừng từ lâu, cộng với kinh nghiệm tích lũy được qua nhiều thế hệ trong việc khai thác và chế

biến các loại cây thuốc quý nên hầu hết các hộ gia đình trong các thôn ở xã Bảo Lâm đều có thể tự đi lấy một số loại cây thuốc để chữa các bệnh thông thường như tiêu chảy, cảm sốt, thuốc mát gan, bổ thận,... Khi đi lấy thuốc người ta thường đi vào lúc sáng sớm, mặt trời chưa mọc, hạt sương vẫn còn đọng trên lá cây thuốc, họ cho rằng lấy thuốc vào lúc này là tốt nhất vì cây thuốc hấp thu được những gì tinh túy nhất của trời đất do đó thuốc sẽ mang lại hiệu quả chữa bệnh cao nhất. Nếu hái thuốc vào lúc mặt trời đã lên cao thì các hạt sương đã tan ra, có nghĩa là tinh chất của cây thuốc sẽ bị giảm đi và thuốc sẽ giảm tác dụng chữa bệnh. Nguồn cây thuốc dược liệu của người Tày, Nùng ở xã Bảo Lâm rất phong phú và đa dạng. Để có thể bảo tồn được những loại cây thuốc quý hiếm mọc hoang ở trong rừng, người dân và thầy lang người Tày, Nùng còn mang các loại cây này về trồng trên rẫy và trong vườn nhà để tiện cho việc chăm sóc và sử dụng. Ngoài ra, nếu lấy một cây thuốc mà phải đào rễ và cả bụi cây thuốc thì họ sẽ trồng lại những cây con để duy trì những cây thuốc này. Một trong những cây thuốc hay được bà con thu hái là cây Chuối rừng, đây là loại cây quý được người dân hái quả chuối chín đem phơi khô, ngâm rượu để chữa bệnh Gout, bệnh sỏi thận và uống cho khỏe gân cốt, nam giới thường hay uống để duy trì thể lực. Để bảo tồn loại cây quý này thì có một số hộ dân đào một phần gốc về trồng trên rẫy, họ vẫn chừa lại khoảng một nửa gốc chuối để cây tiếp tục phát triển. Ngày nay, tại trạm y tế xã Bảo Lâm bên cạnh hệ thống y tế hiện đại, người ta vẫn trồng những cây dược liệu truyền thống để chữa các bệnh thông thường cho người dân trong xã, trong đó có cây bó xương khi bị đau nhức hoặc chệch khớp được người dân ưa chuộng.

- *Củi*

Trước đây củi là chất đốt chính của các hộ người Tày, Nùng, hàng ngày trên đường đi làm nương, rẫy hoặc trên đường đi chăn trâu, bò về nhà, người dân thường tranh thủ nhặt những cành cây đã khô héo về làm củi đun. Củi mang về thường được để ở góc bếp hoặc dưới sân nhà để dùng dần trong những ngày trời mưa không đi lấy củi được hoặc củi bị ướt không đun nấu được. Ngày nay do điều kiện sống tốt hơn nên một số gia đình Tày, Nùng trong xã Bảo Lâm đã mua bếp ga để phục vụ việc đun, nấu.

- *Săn bắt động vật rừng*

Trước đây săn bắt động vật ở trong rừng là một trong những hoạt động được nam giới người Tày, Nùng ở xã Bảo Lâm ưa thích, nó thể hiện bản lĩnh cũng như sức mạnh của người đàn ông. Những chàng trai khỏe mạnh, chăm làm, đi săn được nhiều thú thường được các cô gái chọn làm chồng vì họ đảm bảo được nguồn thức ăn cho gia đình. Nam giới trong cùng một thôn ở độ tuổi thanh niên thường đi thành từng nhóm đi săn trong rừng. Họ đi săn quanh năm để tìm kiếm thức ăn cho gia đình, trừ những ngày mưa bão. Họ chủ yếu sử dụng các loại bẫy, nỏ có tầm độc được làm từ các loại cây lấy ở trong rừng để săn thú, nhựa cây để bắt chim. Khi phát hiện có dấu chân thú ở trong rừng họ sẽ xua đàn chó chạy lên trước để lùng sục tìm kiếm con mồi, lừa con mồi vào bẫy hoặc chạy vào những con đường hẹp có đoàn đi săn đón lõng sẵn để vây bắt. Các loại thú săn được thường là lợn rừng, gà rừng, sóc, chuột, hiếm khi có hươu, nai, hoẵng. Khi bắt được những con thú lớn, đoàn đi săn sẽ xẻ thịt ra chia ra cho các thành viên trong đoàn theo công sức đóng góp của từng người. Còn lại xương con thú họ sẽ nấu cháo mời phụ nữ và trẻ em ăn, da và lông họ sẽ nướng lên mời nam giới trong bản đến nhấm rượu tăng tình đoàn kết giữa các thành viên trong bản. Khi đi săn người dân thường kiêng săn bắt những con vật đang mang thai để tránh săn bắt cạn kiệt

những loại động vật này. Ngoài ra họ cũng kiêng chặt phá hoa lá, cỏ cây, cây ăn quả là những loại thức ăn của thú trong rừng vì làm như vậy thú không có thức ăn sẽ đi vào nương rẫy của đồng bào để phá hoa màu và lúa gây mất mùa. Không được phá các loại cây thuốc quý dùng để chữa bệnh cho người và động vật trong rừng. Ngày nay, các loại động vật hoang dã trở nên khan hiếm, và do các qui định về bảo vệ động vật hoang dã, các hoạt động săn bắt thú rừng của thanh niên nam giới ở các bản cũng không còn. Một phần cũng do đường xá đi lại thuận tiện nên họ đi làm công nhân ở các nhà máy mang lại nguồn thu nhập dồi dào và ổn định hơn. Rừng gắn liền với cuộc sống truyền thống của người Tày, Nùng ở xã Bảo Lâm, rừng cung cấp nguồn thực phẩm cho bữa ăn hàng ngày, nguồn dược liệu để chữa bệnh và nguyên liệu để làm nhà. Trong khi các sản phẩm nương rẫy như ngô, khoai, thóc, sắn đảm bảo an ninh lương thực cho người dân.

2.1.2. Hoạt động bảo vệ rừng

Người Tày, Nùng ở các thôn trong xã Bảo Lâm luôn tôn trọng quy ước và luật tục về quản lý và bảo vệ nguồn tài nguyên rừng do người già trong bản và trưởng thôn xây dựng nên họ có cách ứng xử phù hợp trong việc bảo vệ và quản lý nguồn tài nguyên rừng dựa trên những quy ước và luật tục này. Luật tục không thành văn bản nhưng đóng vai trò quan trọng trong đời sống của cộng đồng. Luật tục quy định rõ ranh giới của từng thôn bao gồm đất ở, đất rẫy, đất rừng, sông suối và được mọi người tôn trọng những ranh giới này, người ở thôn khác không xâm phạm những ranh giới này. Còn những người ở trong từng thôn có quyền khai phá đất đai, săn bắt, khai thác, thu hái lâm thổ sản trong rừng của thôn trên cơ sở quy ước và luật tục của thôn. Thôn có một số quy ước như “cấm đốt rừng, chặt vườn cây rừng của người khác; không được để gia súc phá hoại cây cối, hoa màu của người khác...”

Để hạn chế việc người dân xâm hại đến rừng, cộng đồng Tày, Nùng ở đây đã thần thánh hóa những câu chuyện về rừng thiêng, cây thiêng, nguồn nước của thôn và được lưu truyền qua các thế hệ. Mọi người trong thôn tin rằng đó là nơi trú ngụ của các thần, các thần cai quản rừng, núi, sông suối, đất đai của thôn bản luôn phù hộ giúp cho dân bản có một cuộc sống khỏe mạnh, ấm no, hạnh phúc. Do đó họ không đốn cây ở trong rừng thiêng, không chặt cây thiêng, không chặt cây ở đầu nguồn nước của thôn để tránh làm cho các thần tức giận gây ảnh hưởng đến cuộc sống của dân làng.

2.2. Khai thác lâm sản của người Tày, Nùng ở xã Bảo Lâm hiện nay và một số vấn đề đặt ra

Hoạt động trồng, khai thác và bảo vệ rừng

Trước đây rừng đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp lâm thổ sản và nguồn thực phẩm cho bữa ăn hàng ngày của người dân. Ngày nay, do điều kiện đường xá đi lại thuận tiện, người dân đi làm các ngành nghề khác nhau có thêm thu nhập và điều kiện kinh tế tốt hơn nên sự phụ thuộc vào rừng của người dân cũng giảm dần. Gần đây, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách nhằm quản lý và bảo vệ rừng nên việc khai thác sản vật trong rừng tự nhiên đã phần nào bị hạn chế. Hiện nay người Tày, Nùng ở xã Bảo Lâm đã chuyển sang hình thức nhận khoán nuôi và trồng cây công nghiệp để đáp ứng chủ trương phủ xanh đất trống, đồi núi trọc bảo vệ rừng và mang lại hiệu quả kinh tế cho các hộ gia đình. Một trong những loại cây được người dân lựa chọn để trồng trên diện tích rừng được giao là cây Hối, Thông,...

Cây Hồi là cây mang lại nguồn thu nhập cao cho nhiều hộ gia đình trong xã. Hoa Hồi có thể dùng để nấu Phở hoặc cho vào các món ăn có tác dụng chống rét rất tốt. “Mùa đông, nếu nấu phở hoặc nấu canh chỉ cần thả 4-5 bông hoa Hồi vào nấu các món canh có tác dụng chống rét rất tốt, làm cho món ăn thơm ngon hơn nhiều, ăn xong thấy ấm người”. Ngoài ra tinh dầu hoa Hồi được chưng cất từ hoa Hồi có thể làm thuốc ho, dầu gió và để trong nhà để đuổi muỗi. Hồi được người dân ở xã Bảo Lâm trồng từ lâu đời và nó được truyền từ thế hệ này sang thế hệ sau. Những gia đình có vài ha Hồi được coi là những gia đình giàu có trong thôn bản. Trước đây người ta sẽ chọn những mảnh đất tốt ở gần nhà để làm vườn gieo và ươm Hồi. Đến khi hạt mọc mầm thành cây khoảng 50 cm mới mang lên trồng ở rừng. Trong thời gian ban đầu cây Hồi cũng cần sự chăm sóc đặc biệt đó là làm cỏ xung quanh cây Hồi để chống côn trùng và mối mọt phá hoại. Người ta thường thu hoạch hoa Hồi vào tháng 11 và tháng 2. Khi thu hoạch hoa Hồi về người dân sẽ phơi khô và phân loại để bán cho thương lái đến mua tận nhà. Trung bình 1kg hoa hồi loại 1 giá 120.000 đồng, còn loại 2 giá khoảng 100.000 đồng/kg. Hồi cho thu hoạch mãi, trồng dặm thu hoạch được 100 tr/ha/năm. Hồi chỉ trồng được trên một diện tích nhất định. Có nhà trồng 10-20 năm không có quả đành phải bỏ đi. Có một số hộ gia đình người Tày, Nùng ở Bảo Lâm thu được hàng trăm, hàng chục triệu đồng từ việc bán hồi. Có thể nói cây Hồi là cây xóa đói giảm nghèo cho người dân ở xã Bảo Lâm.

Cây Thông là cây được chương trình của nhà nước tài trợ cho người dân ở xã Bảo Lâm nhằm phủ xanh đất trống đồi núi trọc nhằm giúp người dân cải thiện sinh kế, xóa đói giảm nghèo. Khi tham gia vào chương trình này, người dân được tham gia các khóa tập huấn và được cán bộ khuyến nông của huyện, xã hướng dẫn cụ thể cách thức trồng đó là phải đào hố sâu 30 cm, rộng 20 cm và trung bình mỗi cây cách nhau khoảng 1,2 m để cây có thể phát triển tốt. Việc trồng Thông sau 10 năm là có thể có thu nhập thường xuyên từ việc lấy nhựa thông bán với giá khoảng từ 20.000-80.000 đồng/kg, tùy thuộc vào từng năm. Năm vào thời điểm tháng 11 năm 2021 nhựa Thông có giá là 33.000 đồng/kg. Trung bình trồng 1ha Thông sau 10 năm có thể mang lại thu nhập khoảng 20 triệu đồng/ha/năm và thu hoạch nhựa thông được trong vòng 20 năm. Cây Sờ là cây bà con tự cây về để gieo trồng ở rừng. Do cây hợp khí hậu nên phát triển tương đối tốt, được người dân trong xã mua về tự trồng nhiều. Bạch đàn cao sản của Trung Quốc được người dân tự mua về trồng với giá 6.000 đồng/cây, bón phân một lần vào hố trước khi trồng cây và bón thêm 5 lần nữa trong 5 năm trồng với chi phí 12.000 đồng/6 lần bón phân. Tổng chi phí cả mua giống và bón phân hết 18.000 đồng/cây và chăm sóc làm cỏ trong vòng 5 năm. Đến lúc bán được khoảng 50.000 đồng- 100.000 đồng/cây phụ thuộc vào địa điểm thu hoạch. Nếu gần đường cái ô tô vào được thì bán được 100.000 đồng/cây. Nếu trồng xa đường cái khó thu hoạch thì bán được 50.000 đồng/cây”. Đây là một khoản tiền tiết kiệm của nhiều gia đình trong vòng 5 năm. Cây Xoan Đào là cây được người dân ở xã Bảo Lâm tự mua về để trồng. Xoan Đào được người dân trồng chủ yếu để lấy gỗ làm nhà, lấy củi đun và làm chuồng trại cho lợn, gà.

Trồng cây ăn quả

Trước đây Hồng ở xã Bảo Lâm nổi tiếng là loại quả đặc sản được bán với giá 50.000 đồng/10 quả/kg được coi là loại cây xóa đói giảm nghèo cho nhiều hộ dân trong xã, có hộ thu được hàng chục triệu đồng nhờ việc bán Hồng. Hiện nay do cây Hồng bị thoái hóa, kỹ thuật chăm sóc không phù hợp nên cây chỉ ra quả nhỏ, chất lượng giảm sút do đó bị rớt giá chỉ còn khoảng 10.000-20.000/30 quả/kg, nhiều hộ gia đình trong thôn đã nhổ cây Hồng đi

để trồng cây khác.

Hoạt động bảo vệ rừng

Việc chăm sóc, bảo vệ và phòng cháy chữa cháy rừng luôn được chính quyền địa phương quan tâm và tuyên truyền đến tận các hộ dân ở thôn bản. Người Tày, Nùng ở các thôn trong xã Bảo Lâm đã tham gia xây dựng bộ quy ước, hương ước mới với nhiều nội dung trong đó có vấn đề bảo vệ và phát triển rừng. Nội dung hương ước, qui ước có qui định mọi người trong thôn có trách nhiệm bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng theo qui định của pháp luật, không thả rông gia súc vào rừng. Trong những năm gần đây, hoạt động khai thác lâm sản rừng của người Tày, Nùng ở xã Bảo Lâm đã có sự thay đổi từ việc chỉ tìm kiếm các loại lâm thổ sản trong rừng họ đã chuyển sang trồng và khai thác các loại cây có giá trị kinh tế cao gắn với bảo vệ diện tích rừng tự nhiên. Đồng bào đã chủ động trong việc trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng, xóa bỏ tập tục canh tác truyền thống là đốt nương làm rẫy. Nhờ đó lâm nghiệp phát triển, một số loại cây hàng hóa đã giúp người dân có thêm thu nhập, cải thiện đời sống. Các hoạt động khai thác lâm sản của người Tày, Nùng ở xã Bảo Lâm có sự chuyển đổi nhanh chóng là do sự hỗ trợ của các chương trình của Nhà nước giúp người dân phát triển trồng rừng, do tác động của kinh tế thị trường với cơ sở hạ tầng phát triển giúp cho việc giao thương, buôn bán phát triển mạnh mẽ đã thúc đẩy người dân trồng các loại cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao. Việc Nhà nước ban hành một số chính sách nhằm chuyển đổi hoạt động khai thác lâm sản như Luật bảo vệ và phát triển rừng, chủ trương giao đất, giao rừng cho các hộ dân đã có tác động nhất định đến tập quán khai thác lâm sản của người Tày, Nùng ở xã Bảo Lâm. Trong những năm gần đây việc phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả đã mang lại nhiều lợi ích kinh tế cho đồng bào tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số vấn đề như sau:

- Việc trồng cây công nghiệp của người dân mang tính tự phát, nếu thấy thị trường ưa chuộng thì bà con sẽ trồng nhiều. Như hiện nay người dân thấy cây Bạch đàn cao sản của Trung Quốc trên thị trường đang được giá, các hộ dân thì nay trồng, tuy nhiên sau khi thu hoạch loại cây này sẽ làm đất bị bạc màu và khó có thể trồng được loại cây khác.

- Đầu ra cho các sản phẩm cây công nghiệp như hoa Hối đều phụ thuộc vào tư thương đến tận nơi để mua. Nếu được mùa thì mất giá, được giá thì mất mùa, điều này ảnh hưởng đến lợi ích kinh tế của bà con.

3. KẾT LUẬN

Ngày nay, với sự hỗ trợ của các chương trình phát triển Lâm nghiệp của nhà nước và với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, hoạt động khai thác lâm sản của người Tày, Nùng ở xã Bảo Lâm đã có nhiều thay đổi, đặc biệt là thay đổi về kiến thức trồng trọt và cơ cấu cây trồng. Nếu như trước đây chủ yếu là khai thác các sản vật tự nhiên có sẵn trong rừng thì ngày nay họ đã chuyển sang trồng và khai thác các loại cây công nghiệp để mang ra thị trường tiêu thụ. Do đó nhiều kiến thức truyền thống trong hoạt động trồng và khai thác lâm sản của người Tày, Nùng ở xã Bảo Lâm đã biến đổi để phù hợp với những cây trồng mới. Hoạt động khai thác lâm sản của người Tày, Nùng ở xã Bảo Lâm đã mang lại thu nhập, cải thiện đời sống cho một số hộ gia đình. Vì vậy, để khuyến khích người dân chuyển đổi từ khai thác lâm sản rừng sang trồng và khai thác lâm sản rừng, chính quyền địa phương cần tuyên truyền về công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, giúp người dân nâng cao nhân

thức về việc trồng, chăm sóc và phát triển các loại cây lâm nghiệp để mang lại lợi ích lâu dài. Ngoài ra, cần có sự đầu tư của nhà nước về kỹ thuật để nâng cao hiệu quả kinh tế của các loại cây công nghiệp cũng như cần có chính sách hỗ trợ đầu ra để đảm bảo ổn định giá sản phẩm cho người dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Thanh Bình (2013), “Tổng quan nghiên cứu và những biến dodoir của dân tộc Tày từ năm 1980 đến nay”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 5, tr 48-57.
2. Trần Bình (2005), *Tập quán mưu sinh của các dân tộc thiểu số ở Đông Bắc Việt Nam*, Nxb. Phương Đông, Hà Nội
3. Trần Văn Hà (1999), *Các dân tộc Tày Bùng với tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp*, Nxb. Khoa Học Xã Hội, Hà Nội.
4. Trần Hồng Hạnh (chủ nhiệm) (2008), “Những biến đổi về văn hóa phi vật thể của người Tày ở huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn”, *Đề tài nghiên cứu cấp Viện*, Viện Dân Tộc Học, Lưu tại thư viện Viện Dân Tộc Học, Ký hiệu TL 944.
5. Hoàng Minh Lợi (1990), “Nghề trồng Hôi và chung cất tinh dầu hôi theo kỹ thuật cổ truyền của người Tày, Nùng, Lạng Sơn”, *Tạp chí dân tộc học*, số 2, tr 62-69.
6. Hà Đình Thành (chủ biên) (2010), *Văn hóa dân gian Tày- Nùng ở Việt Nam*, Nxb. Đại Học Quốc Gia, Hà Nội.
7. Nguyễn Văn Tân, Nguyễn Văn Chính, Vũ Thu Hạnh (2008), *Đánh giá các rào cản ảnh hưởng tới quản lý rừng bền vững và công bằng: Nghiên cứu điểm ở Việt Nam*, Hà Nội, IUCN.
8. Tạ Thị Tâm (2022), “Di cư lao động xuyên biên giới của người Tày, Nùng ở tỉnh Lạng Sơn: Thực trạng và những vấn đề đặt ra”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 4-2022, tr 56-71.
9. Hà Văn Thư, Lê Văn Lô (1984), *Văn hóa Tày- Nùng*, Nxb. Văn hóa, Hà Nội.
10. Viện Dân Tộc Học (1992), *Các dân tộc Tày- Nùng ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
11. Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn (2022), *Báo cáo tình hình phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Lạng Sơn 6 tháng đầu năm 2022, Lạng Sơn, tháng 6/2022.*

THE ACTIVITY OF EXPLOITING FOREST PRODUCTS OF TAY, NUNG ETHNIC MINORITIES IN CAO LAM COMMUNE, CAO LOC DISTRICT, LANG SON PROVINCE

Abstract: *This report is based on the result of a field survey conducted in 2021. The research results showed that, along with the State programs to support local people implementing poverty reduction, some issues including social network, custom and habits, cultivation activities, livelihoods activities, living conditions also play an important role in developing local forest trees in the commune by sharing trees and experience in caring young trees, exchanging and trading networks. From the issues mentioned above, this report tries to find out the development of forest trees in the border commune in Cao Loc district, Lang Son province and the impact of ethnic culture in improving living condition as well as income for local people that may contribute to reduce poverty.*

Keywords: *Forest products exploiting activities, Tày, Nùng ethnic minorities people, Cao Lộc district, Lạng Sơn province.*